

- Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.	
---------------------------------------------	--

Ngày soạn: 15/11/2016

Ngày dạy : 06/12/2016

Thứ ba ngày 06 tháng 12 năm 2016

TIẾT 1

PHÂN MÔN: : CHÍNH TẢ

Bài : HAI ANH EM

I. MỤC TIÊU

- Chép chính xác bài CT, trình bày đúng đoạn văn có lời diễn tả ý nghĩ nhân vật trong hoặc kép.
- Làm BT2; BT(3) a/b, hoặc BT do GV soạn.

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 2

HS khá giỏi làm được các bài 2,3.

- Giáo dục HS yêu thích viết chữ đẹp.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Bảng phụ cần chép sẵn đoạn cần chép. Nội dung bài tập 3 vào giấy, bút dạ.
- HS: Vở, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. <u>Ôn định lớp</u></p> <p>2. <u>Bài cũ</u>: Tiếng võng kêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 HS lên bảng làm bài tập 2 trang 118. - Nhận xét, - 3. <u>Bài mới</u>: <p>* <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <p>Tiết học hôm nay các em sẽ dựa vào bài tập đọc đã học và chép lại một đoạn trong bài đã học</p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 1</u> Hướng dẫn tập chép.</p> <p><u>MT</u> : <i>Giúp HS viết tập chép cho đúng.</i></p> <p>a) Ghi nhớ nội dung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ và yêu cầu HS đọc đoạn cần chép. - Đoạn văn kể về ai? - Người em đã nghĩ gì và làm gì? <p>b) Hướng dẫn cách trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn có mấy câu? - Ý nghĩ của người em được viết ntn? - Những chữ nào được viết hoa? <p>c) Hướng dẫn viết từ khó.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Hoạt động lớp, cá nhân. - 2 HS đọc đoạn cần chép. - Người em. - Anh mình còn phải nuôi vợ con. Nếu phần lúa của mình cũng bằng phần lúa của anh thì thật không công bằng. Và lấy lúa của mình bỏ vào cho anh. - 4 câu.

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc các từ khó, dễ lẫn. - Yêu cầu HS viết các từ khó. - Chỉnh sửa lỗi cho HS. <p>d) Chép bài. e) Soát lỗi. g) Chấm bài.</p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 2</u></p> <p>Hướng dẫn làm bài tập chính tả. <u>MT</u> : <i>Giúp HS làm đúng bài tập chính tả.</i></p> <p><u>Bài tập 2</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu. - Gọi HS tìm từ. - GV cho HS nhận xét. - GV nhận xét. <p><u>Bài tập 3</u>: Thi đua.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu y/c. - GV HD HS lựa chọn bài tập(Câu a) - Gọi 4 nhóm HS lên bảng. Mỗi nhóm 2 HS. - Phát phiếu, bút dạ. - Gọi HS nhận xét. <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. Tuyên dương các em viết đẹp và làm đúng bài tập chính tả. - GD cho HS : anh em sống trong nhà phải biết nhường nhịn nhau để cuộc sống gia đình hạnh phúc - Dặn HS Chuẩn bị tiết sau - Chuẩn bị: Bé Hoa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong dấu ngoặc kép. - Êm, Anh, Nêu, Nghĩ. - Đọc từ dễ lẫn: Nghĩ, nuôi, công bằng. - 2 HS lên bảng viết, HS dưới lớp viết bảng con. - Học sinh viết bài <p><u>Bài tập 2</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm 2 từ có tiếng chứa vần: ai, 2 từ có tiếng chứa vần ay. - Chai, trái, tai, hái, mái,... - Chảy, trảy, vay, máy, tay,... <p><u>Bài tập 3</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu y/c. - Các nhóm HS lên bảng làm. Trong 3 phút đội nào xong trước sẽ thắng. - HS dưới lớp làm vào Vở bài tập. - Bác sĩ, sáo, sẻ, sơn ca, xấu.
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tiết 2

Môn: Thủ công

Bài: GẤP ,CẮT , DÁN BIỂN BÁO GIAO THÔNG CẤM XE ĐI NGƯỢC CHIỀU T1

I.Mục tiêu:

- Biết cách Gấp, cắt, dán biển báo giao thông Cấm xe đi ngược chiều. Đường cắt có thể mập mờ. Biển báo tương đối cân đối. Có thể làm biển báo giao thông có kích thước to hoặc bé hơn kích thước GV hướng dẫn.

HS trung bình, yếu: Biết cách Gấp, cắt, dán biển báo giao thông Cấm xe đi ngược chiều

HS khá giỏi: Gấp, cắt, dán được biển báo giao thông . Đường cắt ít mập mờ. Biển báo cân đối.

* *Các KNS cơ bản được giáo dục*: Biển báo giao thông giúp cho người tham gia giao thông chấp hành đúng luật giao thông, góp phần giảm tai nạn và tiết kiệm nhiên liệu.

Biển báo giao thông giúp cho người tham gia giao thông chấp hành đúng luật giao thông. Chấp hành đúng luật giao thông là góp phần giảm tai nạn và còn tiết kiệm nhiên liệu xăng, dầu.

Bởi lẽ, nếu không chấp hành đúng luật, người tham gia giao thông có thể làm tắc đường, gây lãng phí xăng, dầu của phương tiện giao thông khi phải chờ hoặc di chuyển với tốc độ chậm.

II. Chuẩn bị:

- Hai hình mẫu biển báo giao thông
- Quy trình gấp, cắt, dán .
- Giấy thủ công màu,giấy trắng,keo ,hồ.....

III.Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.<u>Ôn định lớp</u></p> <p>2.<u>Kiểm tra:</u> -Các dụng cụ, kéo, hồ,giấy màu....</p> <p>3.<u>Bài mới:</u> *<u>Giới thiệu:</u> Tiết học hôm nay cô hướng dẫn các em thực hành gấp ,cắt dán biển báo giao thông . *Viết tựa bài lên bảng: <u>❖ Hoạt động 1</u> Quan sát ,nhận xét <u>MT:</u> HS nắm được các bước trong quá trình cắt dán - Yêu cầu HS quan sát - Biển báo hình gì? - Mặt biển báo hình gì? Chân biển báo màu gì? - Màu sắc biển báo là gì? - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét</p> <p><u>❖ Hoạt động 2</u> HD quy trình cắt dán <u>MT:</u> HS nắm được quy trình cắt dán * GV hướng dẫn mẫu : - Gấp, cắt, dán hình tròn thực hiện 2 bước : - Gọi HS nhắc lại quy trình gấp, cắt ,dán biển báo chỉ lối đi thuận chiều . -Yêu cầu HS quan sát biển báo cấm xe đi ngược chiều so sánh xem hai biển báo này như thế nào với nhau ? - Nêu lại các bước trong quy trình gấp, cắt dán biển báo cấm xe đi ngược chiều <u>Bước 1:</u>Gấp ,cắt ,biển báo cấm xe đi ngược chiều . - Gấp cắt hình tròn màu đỏ từ hình vuông có cạnh 6 ô - Cắt hình chữ nhật màu trắng có chiều dài 4 ô</p>	<p>-Hát</p> <p>HS Các dụng cụ, kéo, hồ,giấy màu....</p> <p>-Cả lớp quan sát - HS nêu: - HS nêu: - HS nêu:</p> <p>- HS nhắc lại:</p> <p>- Có hai bước:</p> <p>-Gồm có mặt biển báo và chân biển báo,biển báo hình tròn màu xanh có hình chữ nhật trắng ở giữa ,cắt hình tròn từ giấy hình vuông 6 ô. - Cắt hình chữ nhật chiều ngang 1 ô dài 4ô</p>

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. <u>Ôn định lớp</u></p> <p>2. <u>Bài cũ:</u> 100 trừ đi một số. - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau: + HS1: Đặt tính và tính: $100 - 4$; $100 - 38$ sau đó nêu rõ cách thực hiện từng phép tính. + HS2: Tính nhẩm: $100 - 40$; $100 - 5$ - Nhận xét - <u>3. Bài mới</u></p> <p><u>Giới thiệu:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong tiết học hôm nay chúng ta sẽ học cách tìm số trừ chưa biết trong phép trừ khi đã biết hiệu và số bị trừ. <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 1</u> Tìm số trừ</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS hiểu cách tìm số bị trừ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu bài toán: Có 10 ô vuông, sau khi bớt một số ô vuông thì còn lại 6 ô vuông. Hỏi đã bớt đi bao nhiêu ô vuông? - Hỏi: Lúc đầu có tất cả bao nhiêu ô vuông? - Phải bớt đi bao nhiêu ô vuông? - Số ô vuông chưa biết ta gọi là X. - Còn lại bao nhiêu ô vuông? - 10 ô vuông, bớt đi X ô vuông, còn lại 6 ô vuông, hãy đọc phép tính tương ứng. - Viết lên bảng: $10 - X = 6$. - Muốn biết số ô vuông chưa biết ta làm thế nào? - GV viết lên bảng: $X = 10 - 6$ $X = 4$ - Yêu cầu HS nêu tên các thành phần trong phép tính $10 - X = 6$. - Vậy muốn tìm số trừ (X) ta làm thế nào? - Yêu cầu HS đọc quy tắc. <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 2</u> Luyện tập – Thực hành</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS vận dụng kiến thức làm đúng các bài toán.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS thực hiện. Bọn nhận xét. - Nghe và phân tích đề toán. - Tất cả có 10 ô vuông. - Chưa biết phải bớt đi bao nhiêu ô vuông? - Còn lại 6 ô vuông. - $10 - x = 6$. - Thực hiện phép tính $10 - 6$. - 10 là số bị trừ, x là số trừ, 6 là hiệu - Ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu - Đọc và học thuộc qui tắc. <p style="text-align: center;"><u>Bài 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm số trừ.

<p>Bài 1: Bài toán yêu cầu tìm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn tìm số trừ chưa biết ta làm gì? - Yêu cầu HS làm bài, 3 HS làm trên bảng lớp. - Nhận xét <p>Bài 2: Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi: Tại sao điền 39 vào ô thứ nhất? - Muốn tìm hiệu ta làm thế nào? - Ô trống ở cột 2 yêu cầu ta điền gì? - Muốn tìm số trừ ta làm thế nào? - Ô trống cuối cùng ta phải làm gì? - Hãy nêu lại cách tìm số bị trừ? - Kết luận - Bài 3: Yêu cầu HS đọc đề bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn tính số ô tô rời bến ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập. - GV nhận xét. <p>4. Củng cố – Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu lại cách tìm số trừ. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Đường thẳng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số bị trừ trừ đi hiệu. $15 - x = 10$ $x = 15 - 10$ $x = 5$ $42 - x = 5$ $x = 42 - 5$ $x = 37$ $x - 14 = 18$ $x = 18 + 14$ $x = 32$ <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì 39 là hiệu trong phép trừ $75 - 36$. <ul style="list-style-type: none"> - Lấy số bị trừ trừ đi số trừ. <table border="1" data-bbox="820 667 1247 793"> <tr> <td>Số bị trừ</td> <td>75</td> <td>84</td> <td>58</td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td>36</td> <td>24</td> <td>24</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>39</td> <td>60</td> <td>34</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: - HS nêu: <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề bài. - Có 35 ô tô. Sau khi rời bến thì còn lại 10 ô tô. - Hỏi số ô tô đã rời bến. - Thực hiện phép tính $35 - 10$. - Ghi tóm tắt và tự làm bài. <p style="text-align: center;"><u>Tóm tắt</u></p> <p>Có: 35 ô tô Còn lại: 10 ô tô Rời bến: ô tô ?</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Số ô tô đã rời bến là: $35 - 10 = 25$ (ô tô) Đáp số: 25 ô tô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. 	Số bị trừ	75	84	58	Số trừ	36	24	24	Hiệu	39	60	34
Số bị trừ	75	84	58										
Số trừ	36	24	24										
Hiệu	39	60	34										

TIẾT 4
PHÂN MÔN: KỂ CHUYỆN
BÀI : HAI ANH EM

I. MỤC TIÊU

- Kể lại được từng phần câu chuyện theo gợi ý (BT1); nói lại được Ý nghĩa của hai anh em khi gặp nhau trên đồng (BT2).
- *HS trung bình, yếu:* Kể lại được từng phần câu chuyện theo gợi ý (BT1)

- HS khá giỏi, biết kể lại toàn bộ câu chuyện (BT3).

* Các KNS cơ bản được giáo dục:

- GD tình cảm đẹp đẽ giữa anh em trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Tranh của bài tập đọc. Các gợi ý trong SGK viết sẵn trên bảng phụ.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. <u>Ôn định lớp</u></p> <p>2. <u>Bài cũ</u>: Câu chuyện bó đũa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng nối tiếp nhau kể câu chuyện: Câu chuyện bó đũa - 1 HS trả lời câu hỏi: Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? - Nhận xét, - 3. <u>Bài mới</u>: <p>* <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <p>Qua bài tập đọc đã học các em sẽ kể lại toàn bộ câu chuyện : Hai anh em</p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 1</u></p> <p>Hướng dẫn kể lại truyện theo gợi ý</p> <p><u>MT</u> : <i>Giúp HS kể lại truyện theo gợi ý</i></p> <p>Kể lại từng đoạn truyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ có ghi sẵn gợi ý và gọi HS đọc. - Yêu cầu HS dựa vào gợi ý kể lại câu chuyện thành 3 phần. Phần giới thiệu câu chuyện, phần diễn biến và phần kết. <p>Bước 1: Kể theo nhóm.</p> <p>Chia nhóm 4 HS. Yêu cầu HS kể trong nhóm.</p> <p>Bước 2: Kể trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS kể trước lớp. - Yêu cầu HS nhận xét bạn kể. - Khi HS kể còn lúng túng GV có thể gợi ý theo các câu hỏi: <p>* Phần mở đầu câu chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện xảy ra ở đâu? - Lúc đầu hai anh em chia lúa ntn? <p>* Phần diễn biến câu chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người em đã nghĩ gì và làm gì? - Người anh đã nghĩ gì và làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS lên bảng nối tiếp nhau kể câu chuyện: Câu chuyện bó đũa - HS nêu: - Đọc gợi ý. - Lắng nghe và ghi nhớ - 3 HS trong nhóm lần lượt kể từng phần của câu chuyện. Khi 1 HS kể các em phải chú ý lắng nghe và sửa cho bạn. - Đại diện mỗi nhóm trình bày. Mỗi nhóm chỉ kể 1 đoạn rồi đến nhóm khác. - Nhận xét bạn kể theo các tiêu chí đã hướng dẫn. - Ở 1 làng nọ. - Chia thành 2 đồng bằng nhau. - Thương anh vất vả nên bỏ lúa của mình cho anh. - Thương em sống 1 mình nên bỏ lúa của mình cho em.